

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Mã chứng khoán: EVS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3772 6699

Fax: 024. 3772 6763

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thu Hương

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3772 6699

Fax: 024. 3772 6763

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chứng khoán Everest (EVS/Công ty) thông báo:

Ngày 16/02/2022, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã thông qua Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty (Nội dung chi tiết theo file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<https://www.eves.com.vn/cong-bo-thong-tin-111.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021;

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



NGÔ THỊ THU HƯƠNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST



Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3772 6699 - Fax: (84-24) 3772 6763
Website: www.eves.com.vn

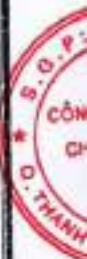
Chi nhánh:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 6290 6296 - Fax: (84-28) 6290 6399

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà Minexport, số 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn
Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3936 6866 - Fax: (84-24) 3936 6586



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	6
6. Các rủi ro	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021	10
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	20
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	21
2. Tình hình tài chính	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	22
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	24
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	24
1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	26
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	26
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Hội đồng Quản trị	26
2. Ban Kiểm soát và Ủy ban Kiểm toán	34
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	35
a) Thù lao của HĐQT, BKS	35
b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2021:	35
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	39
1. Ý kiến kiểm toán	39
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	41

I. THÔNG TIN CHUNG
1. Thông tin khái quát

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
Tên Tiếng Anh:	EVEREST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	EVS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006 Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018, giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018, giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 05/4/2019, giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 28/12/2020, giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/04/2021, giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK ngày 13/09/2021 và giấy phép điều chỉnh số 97/GPĐC-UBCK ngày 29/10/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Người đại diện theo Pháp luật:	Ông Nguyễn Thành Chung – Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ:	1.030.004.000.000 đồng (Một nghìn không trăm ba mươi tỷ, không trăm lẻ bốn triệu đồng)
Vốn chủ sở hữu:	1.867.706.523.990 đồng (tại ngày 31/12/2021 theo BCTC năm 2021 đã được kiểm toán)
Địa chỉ:	Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Số điện thoại:	(84 - 24) 3772 6699
Số fax:	(84 - 24) 3772 6763
Website:	www.eves.com.vn
Mã cổ phiếu:	EVS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (“Công ty” hoặc “EVS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 50.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội Công ty chuyển trụ sở chính về số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 150.000.000.000 VNĐ lên 300.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán kỳ quỹ
2013	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 1& 7 – Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng
2016	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2018	Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/03/2018, đồng thời thay đổi bộ nhận diện thương hiệu phù hợp với tên mới;
	Ngày 26/04/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.
	Công ty đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 01/8/2018;
	Chi nhánh Hàm Nghi chính thức được thành lập và đi vào hoạt động; Chi nhánh Bà Triệu chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.
2019	Công ty tăng vốn điều lệ từ 600.000.000.000 đồng lên 600.004.000.000 đồng;
	Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 26/6/2019.
2021	Trong năm 2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ hai lần: từ 600.004.000.000 đồng lên 630.004.000.000 đồng và từ 630.004.000.000 đồng lên 1.030.004.000.000 đồng.

Năm 2022, Công ty định hướng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô, giá trị và là một trong những công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, EVS luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, EVS đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

EVS đã đăng ký và được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán
- + Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Địa bàn kinh doanh

Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Hội sở: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Chi nhánh Bà Triệu: Tầng 1, Tòa nhà Minexport, số 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chi nhánh Sái Gòn: Lầu 4, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

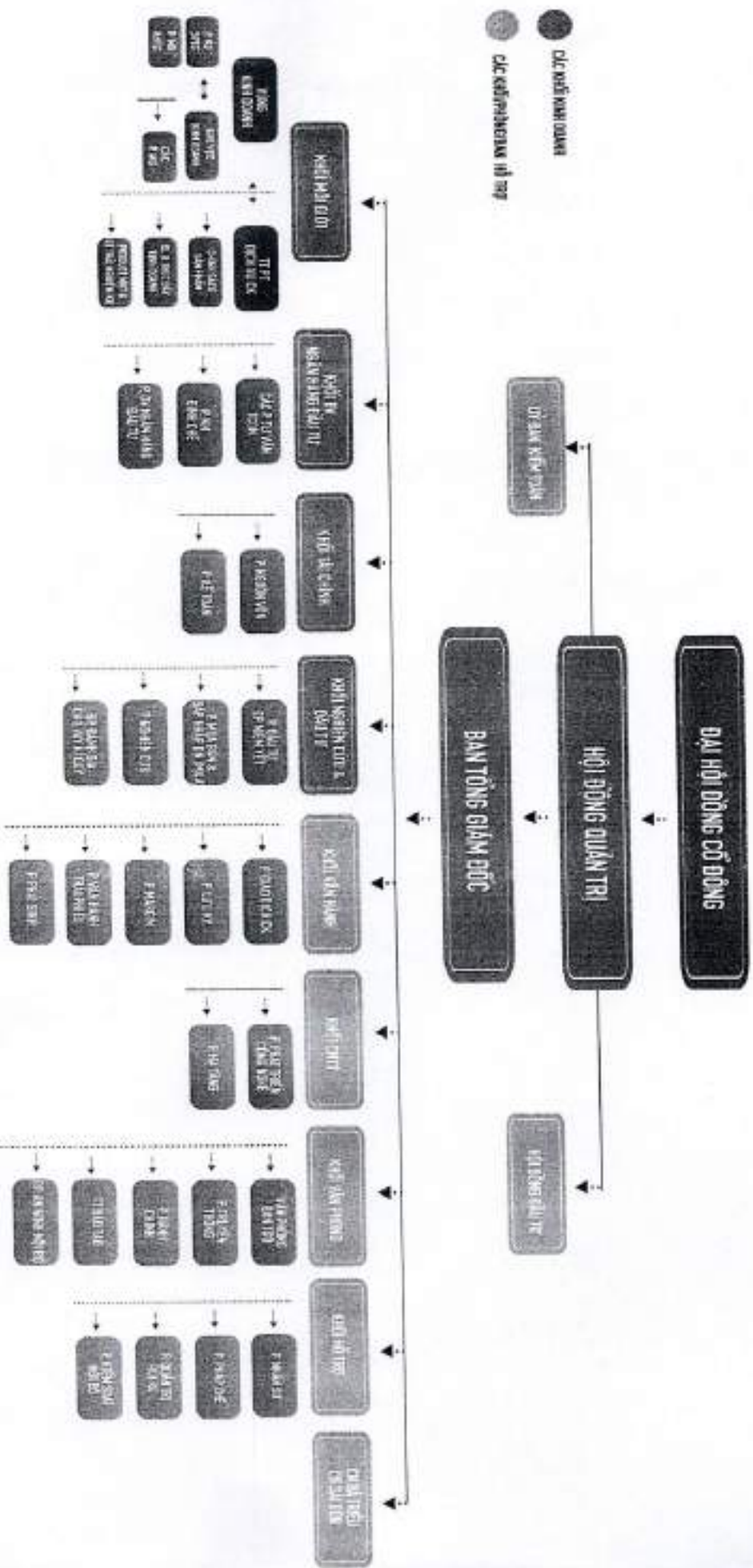
a) Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

Hội đồng Quản trị Công ty thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị và bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 05/04/2021.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty tại thời điểm hiện tại:



Nguồn: EVSS

c) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty

Công ty đặt mục tiêu đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đầu tư cải tiến công nghệ, nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ, tập trung vào mảng hoạt động kinh doanh môi giới chứng khoán, dịch vụ ngân hàng đầu tư, cung cấp cho các khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị thặng dư cho khách hàng và các đối tác liên quan và có những đóng góp tích cực cho cộng đồng. Phần đầu trở thành một trong hai mươi công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.

b) Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty

Xây dựng và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội khác tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng...

6. Các rủi ro

Dù chịu tác động từ đại dịch Covid-19 nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 đã chứng kiến sự tăng trưởng ngoạn mục, thể hiện rõ vai trò là kênh huy động vốn quan trọng cho Chính phủ, doanh nghiệp cũng như là kênh đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

Chỉ số VN-Index cao nhất trong 21 năm hoạt động

Chỉ số VN-Index nhiều lần thiết lập đỉnh lịch sử mới, đỉnh cao nhất là vào ngày 25/11 khi VN-Index chạm mốc 1.500,81 điểm. Đây cũng là đỉnh cao trong lịch sử thị trường chứng khoán đến thời điểm này. Trước đó, ngay trong ngày đầu tiên của quý II/2021, VN-Index đã chính thức vượt mốc 1.200 điểm - mốc kỷ lục được thiết lập từ 2018. Tính đến ngày 28/12/2021, VN-Index đạt 1.494,39 điểm, tăng 35,4% so với cuối năm 2020, nằm trong top thị trường đem đến tỷ suất sinh lời cao nhất trên thế giới.

Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về chỉ số, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu cũng tăng mạnh. Tính đến ngày 28/12, mức vốn hóa thị trường đạt 7.729.000 tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020, tương đương 122,8% GDP. Quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch của thị trường tính đến cuối tháng 11 đạt 1.727.000 tỷ đồng, tăng 14,1% với cuối năm 2020 với 761 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 Sở Giao dịch chứng khoán và 890 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM.

Biến động của chỉ số VN-Index năm 2021



Nguồn: Bloomberg, HOSE, HNX

Tổng số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư trong nước đã vượt 4 triệu tài khoản, tương ứng khoảng 4% dân số

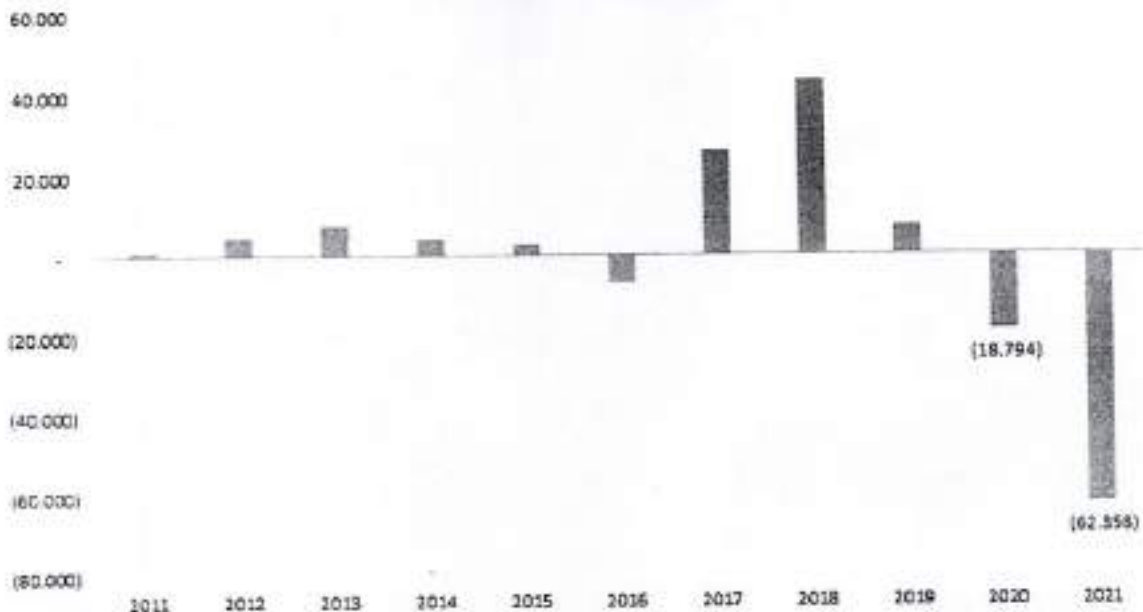
Năm 2021, số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường chứng khoán tăng mạnh đã góp phần đẩy thanh khoản thị trường lên hàng tỷ USD/phiên. Chỉ riêng trong 11 tháng của năm 2021, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt 4,08 triệu tài khoản, tăng 47,3% so với cuối năm 2020.

Thanh khoản đạt mức cao kỷ lục mới

Tính chung từ đầu năm 2021, giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 25.960 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản tăng 250% so với năm 2020, ghi nhận phiên giao dịch kỷ lục 2,3 tỷ USD, xếp thứ 2 trong Đông Nam Á.

Mua/Bán ròng của khối ngoại đạt kỷ lục

Giao dịch khối ngoại trong năm 2021 ghi nhận giá trị bán ròng 62.358 tỷ đồng, trong đó bán ròng 74.313 tỷ đồng trên kênh khớp lệnh, còn họ mua ròng 11.955 tỷ đồng qua thoả thuận, phần nào thu hẹp đà bán ròng chung. Đây là con số kỷ lục của khối ngoại bán ròng, cao hơn số bán ròng của khối ngoại trong cả năm 2020 (18.794 tỷ đồng).

**Giá trị giao dịch ròng của khối ngoại
(tỷ đồng)**


Nguồn: Cafef

Trên HOSE có 46 doanh nghiệp có giá trị vốn hóa tỷ USD

Tính đến ngày 31/12/2021, trên HOSE đã có 46 doanh nghiệp có vốn hóa hơn 1 tỷ USD, tăng 16 doanh nghiệp so với cuối năm 2020.

Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDN) tiếp đà tăng trưởng

Năm 2021 là một năm thăng hoa của thị trường TPDN, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 623.616 tỷ đồng, tăng 34,9% so với năm 2020; trong đó là 583.371 tỷ đồng phát hành riêng lẻ (tăng 36,0% so với cùng kỳ) và 40.246 tỷ đồng phát hành ra công chúng (tăng 19,3% so với cùng kỳ). Trong đó Tài chính – Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu về giá trị phát hành năm 2021, chiếm 42,0% tổng giá trị phát hành, tăng 83,8% so với cùng kỳ. Nhóm ngành bất động sản chiếm 34,8% tổng giá trị phát hành, tăng 36,2% so với năm 2020. Nhóm Tập đoàn đa ngành và các nhóm ngành khác chiếm lần lượt 4,9% và 18,4% tổng giá trị phát hành trong năm 2021, giảm tương ứng 22,0% và 6,1% so với cùng kỳ.

Thị trường phái sinh tiếp tục tăng trưởng

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), cùng với sự tăng trưởng chung của thị trường cổ phiếu, năm 2021, thị trường chứng khoán phái sinh tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Sản phẩm hợp đồng tương lai chỉ số VN30 có thanh khoản tăng mạnh và lập những kỷ lục mới với khối lượng giao dịch bình quân đạt 193.495 hợp đồng/phiên (tăng 22,16% so với bình quân năm 2020), khối lượng hợp đồng mở (OI) vẫn duy trì xu hướng tăng. Khối lượng giao dịch đạt mức cao nhất 403.266 hợp đồng vào ngày 12/7/2021 và OI cao nhất lên tới 61.090 hợp đồng vào ngày 14/01/2021.

Trong khi đó, sản phẩm hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm được chính thức đưa vào giao dịch từ ngày 28/6/2021, góp phần đa dạng hóa sản phẩm giao dịch trên thị

trường. Tổng khối lượng Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm được giao dịch trong năm 2021 là 1.172 hợp đồng, OI cao nhất lên tới 149 hợp đồng.

Tính đến 30/11/2021, số lượng tài khoản giao dịch phái sinh đạt 641.341 tài khoản.

Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và xây dựng cơ sở cho định hướng hoạt động của Công ty, EVS nhận thấy những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

❖ **Rủi ro hoạt động**

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán có thể xảy ra ở bất cứ khâu nào trong quy trình môi giới chứng khoán. Rủi ro này xuất phát từ các sai sót trong khi môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, giao dịch với đối tác gây thiệt hại mà Công ty phải bồi hoàn do lỗi hệ thống công nghệ của công ty, các tác động khách quan khác.

Việc kiểm soát rủi ro hoạt động luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên hàng đầu. Công ty đã xây dựng, ngày càng hoàn thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ toàn Công ty, kết hợp với hệ thống máy móc và công nghệ phần mềm hiện đại từng bước nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty và đề cao hoạt động kiểm soát rủi ro ở tất cả các cấp. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao nghiệp vụ và đạo đức cho các cán bộ công nhân viên Công ty.

Rủi ro hoạt động tự doanh

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Hoạt động tự doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường, khả năng đánh giá giá trị cổ phiếu và các yếu tố khách quan khác. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, EVS xây dựng đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích chuyên nghiệp, có khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường, đảm bảo đầu tư theo nguyên tắc cẩn trọng, ưu tiên an toàn với mức độ lợi nhuận chấp nhận.

Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi Công ty có khả năng không thu được nợ hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến các tổn thất về tài chính cho Công ty. Rủi ro này nảy sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng. Giao dịch ký quỹ là một công cụ tốt để cạnh tranh và hỗ trợ cho cuộc chạy đua giành thị phần nhưng cần quản trị rủi ro tốt để đảm bảo tránh được khoản lỗ lớn. Công ty cần có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi sát tình hình để giảm thiểu rủi ro cho công ty.

❖ **Rủi ro thanh toán**

Với chính sách thận trọng, nên mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

❖ **Rủi ro thanh khoản của thị trường**

Khi thanh khoản biến động bất thường và đột ngột thì rủi ro là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ hay trong tương lai là các hoạt động vay mượn chứng khoán và sản phẩm quyền chọn của công ty chứng khoán.

Rủi ro thị trường là rủi ro không thể loại bỏ được do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường. Để hạn chế rủi ro này, Công ty cần phải có đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

♦ Rủi ro tuân thủ

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên Thị trường chứng khoán. Các công ty chứng khoán cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Ở một khía cạnh khác, với sự phát triển của thị trường, nếu hàng lang pháp lý để điều tiết được ban hành không đồng bộ và chậm sẽ gây ra khó khăn trong việc triển khai hoạt động thực tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

I. Tình hình hoạt động kinh doanh

▪ Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2021

Năm 2021, sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán đã hỗ trợ tích cực hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và EVS nói riêng. Doanh thu hoạt động năm 2021 của Công ty đạt 1.113 tỷ đồng, tăng 216,7% so với doanh thu hoạt động năm 2020; lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 522,5 tỷ đồng, tăng 641,91% so với lợi nhuận trước thuế năm 2020.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu hoạt động	351.467	1.113.080	216,70%
2	Chi phí hoạt động	223.885	505.997	126,01%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	790	2.657	236,52%
4	Chi phí tài chính	26.216	55.709	112,5%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	31.377	31.503	0,4%
6	Kết quả hoạt động	70.779	522.527	638,26%
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	70.430	522.527	641,91%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021

Đóng góp lớn nhất trong doanh thu hoạt động năm 2021 của Công ty là doanh thu lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), đạt 643 tỷ đồng, tăng 160,13% so với số cùng kỳ năm 2020, chiếm 57,77% doanh thu hoạt động năm 2021 của Công ty; tiếp đến là doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán, đạt 197 tỷ đồng, chiếm 17,7% doanh thu hoạt động năm 2021 của Công ty; doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán năm 2021 đạt 134,1 tỷ đồng, tăng 269,11% so với số cùng kỳ năm 2020, chiếm 12,05% doanh thu hoạt động năm 2021 của Công ty; lãi từ các khoản cho vay và phải thu năm 2021 đạt 105,75 tỷ đồng, tăng 70,1% so với số cùng kỳ năm 2020, chiếm 9,5% doanh thu hoạt động năm 2021 của Công ty; còn lại là

doanh thu từ các hoạt động khác như tư vấn tài chính, lưu ký chứng khoán. Cơ cấu doanh thu hoạt động trong năm 2021 của Công ty cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng năm 2021 so với 2020 (%)
1	Lãi từ các tài sản tài chính (FVTPL)	247.208	643.066	160,13%
2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.688	-	-100,00%
3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	62.170	105.753	70,10%
4	Doanh thu môi giới chứng khoán	36.337	134.122	269,11%
5	Lưu ký chứng khoán	1.854	2.355	27,00%
6	Tư vấn tài chính	210	8.336	3876,29%
7	Bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	197.036	
8	Thu nhập hoạt động khác	-	22.411	
Tổng		351.467	1.113.080	216,70%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021

• **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty thông qua, Công ty đã hoàn thành vượt mức doanh thu và lợi nhuận kế hoạch đề ra. Cụ thể:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) 2021	Thực hiện (TH) 2021	TH/KH 2021
1	Vốn điều lệ	1.000.000	1.030.004	103,00%
2	Doanh thu hoạt động	238.392	1.113.080	466,91%
3	Lợi nhuận trước thuế	81.256	522.527	643,06%

2. Tổ chức và nhân sự

• **Danh sách Ban điều hành**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty và kiêm Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn
2	Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc Công ty
3	Vũ Thị Thanh Hằng	Giám đốc Khối Tài chính
4	Nguyễn Thị Bích Hằng	Kế toán trưởng

✓ Ông Nguyễn Thành Chung – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn

Họ và tên: Nguyễn Thành Chung
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 19/04/1971
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 20/01/2022:

- + Sở hữu cá nhân: 270.235 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,26% vốn điều lệ Công ty.
- + Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ Bà Ngô Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 14/07/1973
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 20/01/2022:

- + Sở hữu cá nhân: 68.320 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,066% vốn điều lệ Công ty.
- + Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ Vũ Thị Thanh Hằng – Giám đốc Khối Tài chính

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hằng
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 20/12/1975
 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 20/01/2022:

+ Sở hữu cá nhân: 89.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,087% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Nguyễn Thị Bích Hằng – Kế toán trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/12/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 20/01/2022:

+ Sở hữu cá nhân: 69.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,067% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ **Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2021:**

- Đại Hội đồng Cổ đông Công ty đã thực hiện miễn nhiệm và bầu bổ sung các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2021 cụ thể như sau:

+ Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Vũ Hồng Sơn và Bà Phùng Thị Tô Hoa.

+ Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Linh, Bà Lại Thị Sen và Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

+ Bầu thành viên HĐQT đối với Bà Đoàn Thị An và Ông Nguyễn Thành Chung.

- Đại Hội đồng Cổ đông Công ty đã thực hiện miễn nhiệm và bầu bổ sung các thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2021 cụ thể như sau:

+ Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Lê Bảo Thắng, Bà Đoàn Thị An và Bà Ngô Thị Thu Hương.

+ Bầu thành viên HĐQT đối với Ông Vũ Mạnh Tiến, Bà Đỗ Thị Hồng Hải và Bà Vũ Hải Anh.

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với Bà Ngô Thị Thu Hương, Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với Ông Đoàn Gia Tùng theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 10/6/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Tài chính đối với Bà Vũ Thị Thanh Hằng theo Nghị quyết số 27/2021/NQ- HĐQT ngày 22/07/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Ông Lê Bảo Thắng và bổ nhiệm Ông Nguyễn Hải Châu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐQT ngày 26/07/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Đầu tư với Ông Lê Bảo Thắng, bầu thay thế Ông Nguyễn Hải Châu theo Nghị quyết số 29/2021/NQ- HĐQT ngày 26/07/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Bích Hằng, miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Vũ Thị Thanh Hằng theo Nghị quyết số 35/2021/NQ- HĐQT ngày 25/08/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán đối với Bà Đoàn Thị An, bầu thay thế Bà Đỗ Thị Hồng Hải theo Nghị quyết số 41/2021/NQ- HĐQT ngày 07/10/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm Ông Vũ Mạnh Tiến làm thành viên Hội đồng Đầu tư theo Nghị quyết số 42/2021/NQ- HĐQT ngày 07/10/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Đầu tư của Ông Võ Văn Cường theo Nghị quyết số 53/2021/NQ- HĐQT ngày 06/12/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2021:** 152 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 40 người.
- **Chính sách đối với người lao động:**
 - Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ vào thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, cán bộ nhân viên có thể làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm và thai sản theo đúng quy định của Nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/01 năm làm việc tại Công ty.
 - Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho nhân viên sử dụng làm việc và luôn cố gắng tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho người lao động. Văn phòng, môi trường làm việc được thiết kế khang trang, ngăn nắp và đảm bảo vệ sinh an toàn.
 - Chính sách tuyển dụng: Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, EVS đã xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, đề bạt thỏa đáng để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động sắp xếp lại nhân sự, điều chuyển và bố trí nhân sự phù hợp với mong muốn của cá nhân cũng như nhu cầu công việc của Công ty. EVS cũng xây dựng hệ thống quy chế tuyển dụng tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

- Chính sách đạo tạo: Với phương châm luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, bên cạnh việc cử cán bộ nhân viên đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty, EVS còn khuyến khích, tạo điều kiện thời gian để cán bộ nhân viên tự học tập nâng cao kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.
- Chính sách lương thưởng và phúc lợi: Công ty luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp công việc, và các khoản phúc lợi khác cũng như thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ..., tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc trả lương, thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế lương thưởng của Công ty. Người lao động được hưởng lương theo vị trí công việc, hiệu suất công việc và thành tựu đóng góp, cải tiến cho Công ty. Tùy vào mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và hiệu suất lao động, hàng năm Công ty sẽ có thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và hết năm tài chính, Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức các đợt thăm quan, du lịch, ... cho người lao động. Những chính sách khen thưởng, phúc lợi đãi ngộ đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

• Thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm

Bên cạnh việc duy trì các chính sách với người lao động trong Công ty như đã nêu trên, để tạo động lực cho cán bộ nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, cùng nhau góp sức trong sự nghiệp phát triển của Công ty, tạo sự gắn bó và nâng cao vai trò của cán bộ nhân viên, cùng nhau chia sẻ thành công của Công ty đồng thời thu hút lao động có trình độ cao, trong năm 2021 Công ty có một số chính sách mới với người lao động như:

- Phát hành 3.000.000 cổ phiếu cho người lao động trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Mua thẻ bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ nhân viên trong Công ty.
- Thăm hỏi, chia sẻ và hỗ trợ kịp thời đối với cán bộ nhân viên và người nhà của cán bộ nhân viên mắc Covid.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư: Đã được thuyết minh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng(%)
1	Tổng tài sản	879.599	3.210.722	265,02%
2	Vốn chủ sở hữu	778.062	1.867.707	140,05%
3	Vốn điều lệ	600.004	1.030.004	71,67%
4	Doanh thu hoạt động	351.467	1.113.080	216,70%
5	Kết quả hoạt động	70.779	522.527	638,26%
6	Kết quả hoạt động khác	(348)	-	
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	70.430	522.527	641,91%
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế	57.211	422.144	637,87%
9	Tỷ lệ an toàn vốn (Tỷ lệ vốn khả dụng)	521,83%	593,84%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của EVS
• Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>(Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)</i>	lần	9,64	2,46
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	lần	9,64	2,46
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,12	0,42
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,13	0,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản <i>(Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)</i>	vòng	0,33	0,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	16,28%	37,93%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,63%	31,91%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,33%	20,64%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	20,14%	46,94%

Nguồn: EVS

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 103.000.400 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 103.000.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 60.000.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 43.000.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021 là 3.000.000 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 09/08/2022.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong đợt chào bán riêng lẻ năm 2021 là 40.000.000 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 11/10/2022.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	30.000.000	300.000.000.000	29,13%
2	Cổ đông khác	73.000.400	730.004.000.000	70,87%
Tổng		103.000.400	1.030.004.000.000	100,00%
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	27.105.208	271.052.080.000	26,32%
2	Cổ đông cá nhân	75.895.192	758.951.920.000	73,68%
Tổng		103.000.400	1.030.004.000.000	100,00%
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	3.300.000	33.000.000.000	3,2%
2	Cổ đông khác	99.700.400	997.004.000.000	96,8%
Tổng		103.000.400	600.004.000.000	100,00%
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	102.927.000	1.029.270.000.000	99,93%
2	Cổ đông nước ngoài	73.400	734.000.000	0,07%
Tổng		103.000.400	1.030.004.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 20/01/2022 do VSD lập)

Theo Điều lệ Công ty, Tỷ lệ sở hữu tối đa của các cổ đông nước ngoài tại Công ty là 100%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Năm 2006 Khi thành lập	50	50	Thành lập Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006. - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006.
Tháng 12/2008	100	150	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2008. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 15/12/2008. - Giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/03/2009.
Tháng 9/2009 – Tháng 10/2009	150	300	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16B/2009/NQ-HĐQT ngày 03/09/2009. - Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/01/2010.
Tháng 08/2014 – Tháng 10/2014	300	600	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2014. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2014/NQ-HĐQT ngày 19/05/2014. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2014/NQ-HĐQT ngày 28/08/2014. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu ngày 03/10/2014. - Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014.

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Tháng 11/2018 – Tháng 03/2019	0,004	600,004	Phát hành ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 20/08/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 21/08/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2018/NQ-HĐQT ngày 02/11/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 27/12/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 08/1/2019. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2019/NQ-HĐQT ngày 01/3/2019. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 01/03/2019. - Công văn xác nhận kết quả chào bán số 1690/UBCK-QLKD ngày 15/03/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/4/2019.
Tháng 07/2021 – Tháng 08/2021	30	630,004	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2021/NQ-HĐQT ngày 21/06/2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/2021/NQ-HĐQT ngày 11/08/2021; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty số 395/2021/EVS-BC ngày 16/08/2021; - Công văn số 4895/UBCK-QLKD ngày

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				26/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty; - Giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/9/2021.
Tháng 09/2021 – Tháng 10/2021	400	1.030,004	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2021/NQ-HĐQT ngày 23/08/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 34/2021/NQ-HĐQT ngày 23/08/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2021/NQ-HĐQT ngày 12/10/2021. - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 480/2021/EVS-BC ngày 12/10/2021. - Công văn số 6311/UBCK-QLKD ngày 15/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. - Giấy phép điều chỉnh số 97/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/10/2021.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2021: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2021, Công ty có thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (thông tin về đợt phát hành đã được nêu tại điểm c mục 5 này).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Chính sách liên quan đến người lao động

- Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi, các chương trình chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần hàng năm cho người lao động.
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Bên cạnh việc khuyến khích, tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên được tham gia các lớp đào tạo/hội thảo do Trung tâm đào tạo Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, HNX, HSX và VSD tổ chức, EVS còn chủ động tổ chức các buổi hội thảo/đào tạo nội bộ nâng cao kỹ năng và chuyên môn cho cán bộ nhân viên như: hội thảo nhận định thị trường định kỳ, các khoá học rèn luyện cá nhân, văn hoá lãnh đạo và nguyên tắc điều hành (giành cho cán bộ quản lý)...

- d) **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:** Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương.
- e) **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:** Chưa có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong bối cảnh năm 2021 đầy biến động, EVS vẫn duy trì chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm, từ đó hướng đến việc nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm dịch vụ cũng như triển khai hệ thống vận hành nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Tính ổn định trong chất lượng dịch vụ cùng với định hướng tăng trưởng bền vững của Ban điều hành phần nào đã thể hiện qua kết quả kinh doanh của EVS trong năm 2021.

2. Tình hình tài chính

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty là 3210 tỷ đồng tăng 265,02% so với thời điểm cuối năm 2020. Trong đó tài sản ngắn hạn là 3165,9 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2021 tăng 269,26% so với con số 867 tỷ đồng tại 31/12/2020, do tăng các khoản cho vay, tiền và các khoản tương đương tiền và các tài sản tài chính. Tài sản dài hạn tại 31/12/2021 là 34,27 tỷ đồng, tăng 56,83% so với con số cùng kỳ năm 2020 chủ yếu tăng tài sản cố định và tăng tiền nộp vào quỹ hỗ trợ thanh toán.

• Tình hình nợ phải trả:

Tính đến hết năm 2021, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	88.987	1.292.801
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	-	120.000
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	51.100	909.122
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.811	3.733
4	Phải trả người bán ngắn hạn	2.097	65.930
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20	163
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.750	24.387
7	Phải trả người lao động	336	1
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	161	193
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.493	49.890
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	23.965	118.427
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	254	954
II	Vay và nợ dài hạn	12.549	50.214
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	12.549	50.214
	Tổng	101.536	1.343.015

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2021, Công ty thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 là: Đại Hội đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị (Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị), Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu và bổ sung các Khối/Phòng ban trong Công ty phù hợp với nhu cầu và chiến lược kinh doanh mới.
- Công ty thực hiện bầu/bổ nhiệm/tuyển dụng nhân sự phù hợp với sự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và cơ cấu các Khối/Phòng ban sau khi thay đổi.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, quy trình nội bộ, ...
- Trong năm, Công ty cũng đã tạo điều kiện cũng như hỗ trợ cán bộ nhân viên hoàn tất các khóa học và lấy chứng chỉ của UBCKNN nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các khóa học nội bộ nâng cao chuyên môn và các kỹ năng cần thiết khác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Vốn Điều lệ	2.111.508
2	Doanh thu hoạt động	1.814.700
3	Lợi nhuận trước thuế	535.388
4	Lợi nhuận sau thuế	458.311

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh toàn cầu và trong nước vẫn diễn biến phức tạp với sự xuất hiện của các biến chủng mới, tuy nhiên với sự kiểm soát dịch bệnh khá tốt tại Việt Nam, Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh với các nhiệm vụ trọng yếu sau: Tăng quy mô vốn để bổ sung thêm vốn cho hoạt động cho vay, tự doanh và triển khai thêm nghiệp vụ phái sinh. Ngoài ra năm 2022 công ty sẽ chú trọng và đẩy mạnh việc mua sắm đầu tư tài sản cố định bao gồm hệ thống giao dịch chứng khoán cơ sở, chứng khoán phái sinh và dự án đầu tư trụ sở mới.

Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty:

- Kinh doanh môi giới chứng khoán (cổ phiếu và trái phiếu):
 - + Mở rộng mạng lưới môi giới và tệp khách hàng với các đối tượng khách hàng khác nhau;
 - + Xây dựng, thiết kế các sản phẩm đa dạng để phục vụ nhu cầu của khách hàng;
 - + Tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin nhằm mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng;
 - + Nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn và thu hút thêm nhiều khách hàng mới.
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư: Đầu tư vào đội ngũ nhân sự về cả số lượng và chất lượng với năng lực phân tích đầu tư, đánh giá hiệu quả các cơ hội đầu tư, cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chất lượng cao;
- Hoạt động đầu tư tự doanh: Bám sát thị trường, nắm bắt cơ hội đầu tư, đưa ra các quyết định đầu tư nhanh chóng, linh hoạt;
- Phát triển hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn, đại lý phân phối, quản lý/đăng ký và lưu ký trái phiếu ... cho đối tác và khách hàng.
- Giải pháp về vận hành:
 - + Tối ưu hóa các quy trình, sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả;
 - + Tối ưu hóa nhân sự đảm bảo tăng năng suất lao động.
- Giải pháp về công nghệ thông tin:
 - + Đảm bảo ổn định hệ thống, không để phát sinh lỗi giao dịch;
 - + Ứng dụng số hóa vào hoạt động kinh doanh và quản trị, chuyển đổi số toàn diện hướng tới gia tăng tiện ích và trải nghiệm cho khách hàng.
- Công tác quản trị:

- + Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm phục vụ công tác quản trị hiệu quả và nâng cao tính chuyên nghiệp trong quá trình phục vụ khách hàng;
- + Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật cũng như quy trình nội bộ;
- + Đẩy mạnh truyền thông, xây dựng thương hiệu;
- + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, đội ngũ gắn kết với tinh thần làm việc chính trực, minh bạch, duy trì sức mạnh tập thể.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Công ty cùng các cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty đầy đủ.
- b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- **Môi giới – Dịch vụ khách hàng**

Hoạt động môi giới chứng khoán vẫn là một trong số các mảng kinh doanh cốt lõi của EVS, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán chiếm 12% tổng doanh thu hoạt động năm 2021 (năm 2020 doanh thu nghiệp vụ môi giới chiếm 10,3% tổng doanh thu hoạt động năm 2020). Tính đến 31/12/2021, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại EVS là 11.112 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2021 là 2.385 tài khoản. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2021 là 109.880 tỷ đồng, tăng 287,4% so với con số cùng kỳ năm 2020.

Theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2021 EVS thuộc top 10 công ty có thị phần giá trị giao dịch môi giới trái phiếu lớn nhất, chiếm 1,4% thị phần.

- **Phân tích & Tư vấn đầu tư**

Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi giới và khách hàng cá nhân, tổ chức của Công ty. Chú trọng xây dựng các báo cáo có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ yêu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng. Trong năm Công ty đã từng bước đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ nghiên cứu phân tích chất lượng cao, mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh, tư vấn đầu tư cho khách hàng hiệu quả.

- **Đầu tư (tự doanh)**

Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường. Trong năm 2021, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) của Công ty đạt 643 tỷ đồng tăng mạnh so với giá trị 247,2 tỷ đồng của năm 2020.

- **Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại để có phương án kinh doanh hiệu quả nhất cho các sản phẩm tài chính. Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2021 khoảng 1.762,15 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 1.641,21 tỷ đồng, các khoản cho vay hoạt động ứng trước tiền bán là 120,94 tỷ đồng.

Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 105,75 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động hàng năm 2021 của Công ty, tăng 70,1% so với giá trị 62,17 tỷ đồng năm 2020. Hoạt động cho vay margin của Công ty tăng trưởng khá ổn định và đảm bảo hiệu quả kinh doanh dù bị cạnh tranh mạnh trong môi trường lãi suất cho vay thấp của các công ty chứng khoán khác. Bên cạnh đó, kỷ luật quản trị rủi ro giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh margin.

- **Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư**

Với sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường trái phiếu trong năm 2021, EVS có cơ hội thực hiện các dịch vụ tư vấn phát hành, đại lý phân phối, đại lý quản lý/đăng ký và lưu ký trái phiếu, mang lại nguồn doanh thu mới cho EVS. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán năm 2021 đạt 197,03 tỷ đồng, chiếm 17,7% tổng doanh thu hoạt động năm 2021 của Công ty. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính năm 2021 của Công ty đạt 8,34 tỷ đồng, tăng trưởng đáng kể so với doanh thu tư vấn tài chính năm 2020. Bên cạnh việc duy trì chăm sóc các khách hàng truyền thống, EVS tiếp tục tìm kiếm phát triển khách hàng mới, xây dựng danh mục khách hàng doanh nghiệp là các tập đoàn lớn uy tín trong các ngành nghề khác nhau.

- **Kinh doanh trái phiếu**

Năm 2021, Công ty đã xây dựng hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo có thể cung cấp và hỗ trợ đầy đủ các dịch vụ tư vấn phát hành, đại lý phân phối trái phiếu, giao dịch chuyển nhượng trái phiếu và thu xếp nguồn vốn cho đối tác và khách hàng.

- **Công nghệ thông tin**

Công ty xác định nhiệm vụ cốt lõi là chuyển đổi số đối với hoạt động vận hành, kinh doanh, quản trị... và đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ. Năm 2021, EVS thực hiện thay đổi phần mềm lõi chứng khoán cơ sở FSS Flex nhằm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích đa dạng, đa kênh, đảm bảo tính ổn định, bảo mật, giúp khách hàng thuận tiện trong các giao dịch chứng khoán. Năm 2022 EVS đặt mục tiêu triển khai thành công phần mềm lõi chứng khoán phái sinh, đồng thời tìm kiếm và xây dựng các giải pháp công nghệ nhằm khai thác hiệu quả hơn dữ liệu kinh doanh và tiếp cận, phát triển khách hàng mới trên nền tảng công nghệ tự động, hiện đại và tin cậy.

Website của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về các gói dịch vụ và tiện ích để phục vụ nhà đầu tư. Khách hàng có thể chủ động mở tài khoản trực tuyến nhanh chóng, thuận tiện và an toàn thông qua tiện ích eKYC, thực hiện giao dịch trực tuyến bằng cách truy cập vào website của EVS và sử dụng nhiều tiện ích: Vm-Trade (giao dịch trên điện thoại); VI-Trade (giao dịch trên website: www.eves.com.vn); VIP-Trade (giao dịch trên các máy tính cá nhân).

- **Nhân sự - Đào tạo**

Trong năm 2021, cùng với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và bổ sung, cơ cấu các Khối/Phòng ban Công ty, EVS đã thực hiện bầu/bổ nhiệm/tuyển dụng nhân sự phù hợp với sự

thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và cơ cấu các Khối/Phòng ban. Tổng số cán bộ nhân viên EVS tính đến thời điểm 31/12/2021 là 152 người, gấp 1,85 lần so với số cùng kỳ năm 2020.

Trong năm, Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các khóa học về nghiệp vụ chứng khoán tại Trung tâm Đào tạo Chứng khoán thuộc UBCKNN, nâng cao trình độ chuyên môn của tất cả các bộ phận thông qua hoạt động đào tạo tại chỗ, kiểm soát quy trình nghiệp vụ. Đồng thời cán bộ nhân viên trong Công ty chủ động tham gia các hội thảo trao đổi nghiệp vụ, văn bản pháp luật được tổ chức bởi UBCKNN, các Sở Giao dịch, VSD và các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng trong nội bộ Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HDQT Công ty tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc để triển khai đúng việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và Nghị quyết/Quyết định của HDQT. Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty đồng thời đã có những báo cáo kịp thời lên HDQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2021, Hội đồng Quản trị đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động, có nhiều giải pháp vận hành và có nhiều cố gắng nỗ lực phù hợp với tình hình thực tế dịch bệnh cũng như với cơ hội, thách thức trong năm 2021.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp, ra nghị quyết, chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt các nội dung của nghị quyết Hội đồng Quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

HDQT dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty theo hướng phù hợp với các quy định mới; nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới, nghiên cứu, tư vấn, hệ thống giao dịch trải phiếu trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ EVS có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với tình hình thị trường thực tế.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết tính đến ngày 20/01/2022		Chức vụ tại các công ty khác
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	
01	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HDQT	0	0%	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Chủ tịch HDQT Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Tri tuệ Việt Nam. - Thành viên HDQT Công ty cổ phần Enteco Việt Nam - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp chế tạo ô tô Quốc Dân.

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết tính đến ngày 20/01/2022		Chức vụ tại các công ty khác
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	
02	Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	270.235	0,26%	Không
03	Đỗ Thị Hồng Hải	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	Không
04	Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	10.000.000	9,71%	Không
05	Vũ Hải Anh	Thành viên HĐQT	5.006.500	4,86%	Trưởng Bộ phận Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quốc Dân

b) Các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng Đầu tư trực thuộc Hội đồng Quản trị. Các thành viên Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng Đầu tư tính đến thời điểm hiện tại cụ thể như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ
I	Ủy ban Kiểm toán	
1	Bà Đỗ Thị Hồng Hải	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Hải Châu	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
II	Hội đồng Đầu tư	
1	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch Hội đồng Đầu tư
2	Vũ Mạnh Tiến	Thành viên Hội đồng Đầu tư
3	Nguyễn Thành Chung	Thành viên Hội đồng Đầu tư
4	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng Đầu tư

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2021, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh thông qua việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường, ra các Nghị quyết/Quyết định trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong việc đưa ra chiến lược kinh doanh và công tác quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác, điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2021 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty. Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và

đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển của Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Tổng Giám đốc được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của năm 2021, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động của Công ty.

▪ **Các cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm 2021:**

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Hồng Sơn	3	3/47	Miễn nhiệm ngày 02/03/2021
2	Lê Bảo Thắng	26	26/47	Miễn nhiệm ngày 30/09/2021
3	Nguyễn Hải Châu	47	47/47	
4	Ngô Thị Thu Hương	29	29/47	Miễn nhiệm ngày 30/09/2021
5	Phùng Tố Hoa	3	3/47	Miễn nhiệm ngày 02/03/2021
6	Đoàn Thị An	10	10/47	Là thành viên độc lập HĐQT từ ngày 02/03/2021 đến ngày 30/09/2021/Lý do cá nhân
7	Nguyễn Thành Chung	44	44/47	Bỏ nhiệm ngày 02/03/2021
8	Đỗ Thị Hồng Hải	16	16/47	Bỏ nhiệm ngày 30/09/2021
9	Vũ Mạnh Tiến	16	16/47	Bỏ nhiệm ngày 30/09/2021
10	Vũ Hải Anh	16	16/47	Bỏ nhiệm ngày 30/09/2021

▪ **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT	13/01/2021	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	29/01/2021	Thông qua chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro 2021	80%
3	03/2021/NQ-HĐQT	29/01/2021	Thông qua cơ cấu tổ chức công ty	80%
4	04/2021/NQ-HĐQT	29/01/2021	Thông qua Quy chế Đầu tư và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng đầu tư.	80%
5	05/2021/NQ-HĐQT	9/02/2021	Thông qua chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ 2021	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT	05/3/2021	Thông qua Phát hành Trái phiếu EVS Lần 1 năm 2021	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT	08/03/2021	Thông qua Phát hành Trái phiếu EVS Lần 2 năm 2021	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	08/2021/NQ- HĐQT	09/03/2021	Thông qua Thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật trên Giấy phép HKKD.	100%
9	08A/2021/N Q-HĐQT	18/03/2021	Thông qua Phân bổ thù lao Thành viên HĐQT năm 2021	100%
10	09/2021/NQ- HĐQT	05/04/2021	Thông qua Sửa đổi Quy chế đầu tư và thành lập Hội đồng đầu tư	100%
11	10/2021/NQ- HĐQT	05/04/2021	Thông qua Thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT	100%
12	11/2021/NQ- HĐQT	05/04/2021	Thông qua Phân công thành viên HĐQT phụ trách Quản trị rủi ro	100%
13	12/2021/NQ- HĐQT	05/04/2021	Thông qua Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty	100%
14	13/2021/NQ- HĐQT	15/04/2021	Thông qua Đổi tên các phòng ban trong Công ty	100%
15	14/2021/NQ- HĐQT	15/04/2021	Thông qua Phát hành Trái phiếu EVS Lần 3 năm 2021	100%
16	15/2021/NQ- HĐQT	19/05/2021	Thông qua giao dịch với bên liên quan	100%
17	16/2021/NQ- HĐQT	19/05/2021	Thông qua giao dịch với bên liên quan	100%
18	17/2021/NQ- HĐQT	10/6/2021	Thông qua Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu - Đoàn Gia Tùng, miễn nhiệm bà Ngô Thị Thu Hương	100%
19	17A/2021/N Q-HĐQT	12/6/2021	Thông qua Quyết định thưởng đóng góp cán bộ nhân viên	100%
20	18/2021/NQ- HĐQT	15/6/2021	Thông qua Báo cáo KQKD tháng 5/2021 và phê duyệt đầu tư phương tiện ô tô	100%
21	19/2021/NQ - HĐQT	15/06/2021	Thông qua Miễn nhiệm chức vụ cố vấn Hội đồng Quản trị	100%
22	20/2021/NQ	21/06/2021	Thông qua Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	100%
23	21/2021/NQ- HĐQT	16/07/2021	Thông qua Phát hành Trái phiếu Lần 4 năm 2021	100%
24	22/2021/NQ- HĐQT	20/07/2021	Thông qua KHKD 6 tháng cuối năm 2021	100%
25	23/2021/NQ- HĐQT	20/07/2021	Thông qua Triệu tập ĐHCĐ bất thường năm 2021	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	24/2021/NQ- HĐQT	20/07/2021	Thông qua Ủy quyền cho TGD quyết định cơ cấu phòng ban EVS	100%
27	25/2021/NQ- HĐQT	20/07/2021	Thông qua Thay đổi địa điểm Chi nhánh Sài Gòn	100%
28	26/2021/NQ- HĐQT	20/07/2021	Thông qua Ban hành Quy chế CBTT	100%
29	27/2021/NQ- HĐQT	22/07/2021	Thông qua Bổ nhiệm Giám đốc Khối Tài chính đối với bà Vũ Thị Thanh Hằng	100%
30	28/2021/NQ- HĐQT	26/07/2021	Thông qua Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT đối với ông Lê Bảo Thắng, bầu thay thế ông Nguyễn Hải Châu.	100%
31	29/2021/NQ- HĐQT	26/07/2021	Thông qua Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Đầu tư với ông Lê Bảo Thắng, bầu thay thế ông Nguyễn Hải Châu.	100%
32	29A/2021/N Q- HĐQT	30/07/2021	Thông qua Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định chính sách thu nhập với một số đối tượng	100%
33	30/2021/NQ- HĐQT	02/8/2021	Thông qua Phê duyệt chủ trương thay hệ thống giao dịch chứng khoán cơ sở	100%
34	30A/2021/N Q- HĐQT	3/8/2021	Thông qua Điều chỉnh thù lao HĐQT	100%
35	31/2021/NQ- HĐQT	11/8/2021	Thông qua báo cáo KQ phát hành cổ phiếu ESOP	100%
36	32/2021/NQ- HĐQT	20/08/2021	Thông qua Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường 2021	100%
37	33/2021/NQ- HĐQT	23/08/2021	Thông qua phương án triển khai tăng vốn 400 tỷ VNĐ chuyên nghiệp.	100%
38	34/2021/NQ- HĐQT	23/08/2021	Thông qua hồ sơ chào bán riêng lẻ tăng vốn Điều lệ cho VNĐ chuyên nghiệp.	100%
39	35/2021/NQ- HĐQT	25/08/2021	Thông qua Bổ nhiệm KTT bà Nguyễn Thị Bích Hằng, miễn nhiệm bà Vũ Thị Thanh Hằng	100%
40	36/2021/NQ- HĐQT	30/08/2021	Thông qua phương án phát hành trái phiếu Lần 5 năm 2021.	100%
41	37/2021/NQ- HĐQT	27/09/2021	Thông qua đầu tư mua xe ô tô	100%
42	38/2021/NQ- HĐQT	27/09/2021	Thông qua Điều chỉnh tổng hạn mức rủi ro năm 2021.	100%
43	39/2021/NQ- HĐQT	27/09/2021	Thông qua Quyết định thành lập Ban Tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông.	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
44	40/2021/NQ- HĐQT	30/09/2021	Thông qua Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường	100%
45	41/2021/NQ- HĐQT	07/10/2021	Thông qua Miễn nhiệm Chủ tịch UBKT và bầu nhân sự thay thế (Bà Đỗ Thị Hồng Hải).	100%
46	42/2021/NQ- HĐQT	07/10/2021	Thông qua Bổ nhiệm ông Vũ Mạnh Tiến làm thành viên Hội đồng Đầu tư.	100%
47	43/2021/NQ- HĐQT	07/10/2021	Thông qua Bổ nhiệm ông Vũ Mạnh Tiến làm thành viên HĐQT phụ trách QTRR.	100%
48	43A/2021/N Q- HĐQT	07/10/2021	Thông qua định đầu tư cổ phiếu.	100%
	43B/2021/N Q- HĐQT	09/10/2021	Thông qua định đầu tư cổ phiếu.	100%
49	44/2021/NQ- HĐQT	12/10/2021	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	100%
50	45/2021/NQ- HĐQT	22/10/2021	Thông qua phương án phát hành Trái phiếu Lần 6.	100%
51	46/2021/NQ- HĐQT	29/10/2021	Thông qua Phê duyệt việc xin cấp hạn mức tín dụng VCB _CN Thanh Xuân.	100%
52	47/2021/NQ- HĐQT	02/11/2021	Thông qua Đầu tư hạ tầng phần cứng CNTT.	100%
53	48/2021/NQ- HĐQT	08/11/2021	Thông qua Điều chỉnh thù lao HĐQT từ 01/10/2021.	100%
54	49/2021/NQ- HĐQT	08/11/2021	Thông qua giao dịch với người nội bộ.	100%
55	51/2021/NQ- HĐQT	09/12/2021	Xem xét Báo cáo KQKD và phân công thành viên HĐQT.	100%
56	52/2021/NQ- HĐQT	10/12/2021	Thông qua Phê duyệt vay vốn Vietinbank - Chi nhánh Tây Hà Tây.	100%
57	53/2021/NQ- HĐQT	06/12/2021	Thông qua Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của ông Võ Văn Cường.	100%
58	54/2021/NQ- HĐQT	06/12/2021	Phê duyệt phương án thuê và cải tạo Văn phòng Nguyễn Trãi.	100%
59	54A/2021/N Q- HĐQT	07/12/2021	Ban hành thang bảng lương năm 2022.	100%
60	55/2021/NQ- HĐQT	27/12/2021	Thông qua phương án phát hành trái phiếu Lần 7 năm 2021	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
61	56/2021/NQ- HĐQT	28/12/2021	Thông qua việc vay vốn Ngân hàng NCB	100%
62	56A/2021/N Q- HĐQT	29/12/2021	Thông qua việc triển khai hợp đồng	100%
63	57/2021/NQ- HĐQT	31/12/2021	Thông qua triệu tập họp ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%

d) Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Trong cơ cấu thành viên HĐQT của EVS hiện nay có 1/5 thành viên HĐQT đủ tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT, phù hợp với quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020. Thành viên độc lập HĐQT của Công ty là Bà Đỗ Thị Hồng Hải.

Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong năm 2021: Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, các văn bản định chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán đã lập báo cáo hoạt động bao gồm các nội dung về kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty và các nội dung khác theo quy định để báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

e) Hoạt động của các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị
▪ Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

✓ Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán bao gồm các nội dung chính sau:

- Giám sát, thẩm định của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Xây dựng và kiến nghị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.

✓ Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2021:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đoàn Thị An	1	1/2	100%	Miễn nhiệm ngày 07/10/2021
2	Nguyễn Hải Châu	2	2/2	100%	
3	Đỗ Thị Hồng Hải	1	1/2	100%	Bỏ nhiệm ngày 07/10/2021

Nội dung chi tiết của các cuộc họp Ủy ban Kiểm toán trong năm 2021 như sau:

- Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;
- Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;
- Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2021 (kế thừa hoạt động của Ban Kiểm soát);
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty;
- Kết quả kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2021;
- Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2022.

• **Hoạt động của Hội đồng Đầu tư**

✓ Hoạt động của Hội đồng Đầu tư bao gồm các nội dung chính sau:

- Hội đồng đầu tư trực thuộc Hội đồng Quản trị, chuyên trách và giúp việc cho HĐQT về công tác đầu tư nhằm mục đích định hướng, thúc đẩy và phát triển hoạt động đầu tư của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.
- Tham mưu và đưa ra khuyến nghị cho HĐQT trong việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung định hướng, chiến lược hoạt động đầu tư, chính sách đầu tư, các cơ chế hoạt động, quản lý đầu tư, các quy chế, quy trình, quy định... và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động đầu tư phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh tại EVS và chủ trương, chính sách của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật;
- Đề xuất các cơ hội, phương án đầu tư trình HĐQT thông qua;
- Quyết định các khoản đầu tư trong phạm vi ủy quyền/phân công của HĐQT theo Quy chế đầu tư, các văn bản có liên quan của Công ty và quy định của pháp luật;
- Rà soát, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, cơ chế hoạt động đầu tư của EVS để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định, quy trình, chính sách đầu tư của Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động đầu tư do Tổng Giám đốc thực hiện;
- Các hoạt động khác theo phân công của Hội đồng Quản trị, quy định của Công ty và pháp luật.

✓ Các cuộc họp của Hội đồng Đầu tư trong năm 2021:

STT	Thành viên Hội đồng Đầu tư	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	7	7/7	100%	
2	Vũ Mạnh Tiến	2	2/7	100%	Được bổ nhiệm ngày 07/10/2021
3	Nguyễn Thành Chung	7	7/7	100%	
4	Ngô Thị Thu Hương	7	7/7	100%	

STT	Thành viên Hội đồng Đầu tư	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
5	Võ Văn Cường	6	6/7	100%	Được miễn nhiệm ngày 06/12/2021
6	Lê Bảo Thắng	2	2/7	100%	Được miễn nhiệm ngày 26/7/2021

f) Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty được khuyến khích tham dự các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị Công ty và sẽ tham gia các khóa đào tạo bắt buộc theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có).

2. Ban Kiểm soát và Ủy ban Kiểm toán
a) Ban Kiểm soát

- Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS
1	Nguyễn Thị Linh	Trưởng BKS	27/04/2016	02/03/2021
2	Lại Thị Sen	Thành viên BKS	27/04/2016	02/03/2021
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên BKS	29/04/2020	02/03/2021

Các thành viên Ban Kiểm soát nêu trên đã được miễn nhiệm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 02/03/2021 do công ty chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý.

- Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Thị Linh	1	1/1	100%
2	Lại Thị Sen	1	1/1	100%
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	1	1/1	100%

Trong thời gian nhiệm kỳ (tính đến hết ngày 02/03/2021), Ban Kiểm soát Công ty thực hiện xem xét sự tuân thủ của Công ty đối với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT Công ty. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát của Công ty đã phối hợp với thành viên Ban Tổng Giám Đốc để thực hiện các đợt kiểm tra, đánh giá trực tiếp tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã ban hành.

b) Ủy ban Kiểm toán

Như đã được nêu chi tiết tại điểm e, mục V/1 Báo cáo thường niên này.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
a) Thù lao của HĐQT, BKS

Chế độ lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông và phù hợp với chính sách lương, thưởng của Công ty. Thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty trong năm 2021 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Thù lao năm 2021 (đồng)
A	Thù lao Hội đồng Quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	1	750.750.000
2	Thành viên HĐQT	3	837.250.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát		
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	4.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2	8.000.000
	Tổng cộng	8	1.600.000.000

Đối với các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh khác tại Công ty được hưởng thù lao/thu nhập khác theo chế độ của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2021:

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ/Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%	270.235	0,26%	Mua cổ phiếu trên thị trường, mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
2	Vũ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	2.413.500	4,02%	0	0	Bán cổ phiếu trên thị trường.
3	Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	0	0	10.000.000	9,71%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ (Đã ký mua/hồ sơ phát hành được UBCKNN chấp thuận trước khi trở thành người nội bộ).
4	Vũ Hải Anh	Thành viên HĐQT	0	0	5.006.500	4,86%	- Mua 6.500 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trước khi trở thành người

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ/Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							nội bộ. - Mua 5.000.000 cổ phiếu theo đợt phát hành riêng lẻ của Công ty (Đăng ký mua/ hồ sơ phát hành được UBCKNN chấp thuận trước khi trở thành người nội bộ).
5	Vũ Thị Thanh Hằng	Giám đốc (Khối Tài chính)	0	0	89.200	0,086%	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
6	Nguyễn Thị Bích Hằng	Kế toán trưởng	100	0	69.500	0,067%	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
7	Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	0	0	68.320	0,066%	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
8	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Người phụ trách Quản trị Công ty	0	0	0	0	Chuyển nhượng 59.640 quyền mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- **Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ:**

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Minex	Là người có liên quan của Người nội bộ (Ông Nguyễn Hải Châu – Thành viên HĐQT EVS, Bà Đoàn Thị An – Thành viên độc	Giấy CN ĐKKD số 0100107885 cấp lần đầu ngày: 21/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/11/2020 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	28 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	28/12/2020 28/12/2020 01/11/2018 20/05/2021	- Hợp đồng Dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu. Tổng giá trị: 200.000.000 VND. - Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ Tổng giá trị 6.000.000.000 VND. - Hợp đồng thuê văn phòng. Tổng giá trị: 1.787.787.039 VND. - Hợp đồng Dịch vụ	Không còn là người có liên quan của ông Nguyễn Hải Châu và bà Đoàn Thị An

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
		lập HĐQT EVS)				(hành chính, văn phòng). Tổng giá trị: 1.062.481.503 VND.	kể từ ngày 08/06/2021
2	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Là người có liên quan của Người nội bộ (Ông Nguyễn Hải Châu -Thành viên HĐQT EVS	Số ĐKKD: 0105558271; cấp ngày: 10/10/2011, thay đổi lần thứ 4 ngày: 25/12/2018, tại Sở KH và Đầu tư Hà Nội	Số nhà 20, phố Phạm Hồng Thái, phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/05/2021	Hợp đồng dịch vụ tư vấn thường xuyên. Tổng giá trị: 770.000.000 VND.	
3	Vũ Thị Thanh Hằng	Là Người nội bộ của công ty	Số CCCD: 026175003046, cấp ngày: 27/03/2019, tại Cục CS quản lý hành chính và TTXH	Số 7, ngõ 499, Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	12/7 - 10/08/2021	Mua cổ phiếu (phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động). Tổng giá trị: 892.000.000 VND.	
4	Nguyễn Thành Chung	Là Người nội bộ của công ty	Số CMND: 001071000023, cấp ngày 23/05/2019, do Cục CS QLHC và TTXH	25.14 Block EA3 Eratown, P. Phú Mỹ, Q.7, TP.HCM	12/7 - 10/08/2021	Mua cổ phiếu (phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động). Tổng giá trị: 1.703.350.000 VND.	
5	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Là Người nội bộ của công ty	CCCD số: 001182030018, cấp ngày: 22/12/2022, tại Cục CS QLHC và TTXH	75 Phạm Hồng Thái, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	28/07/2021	Giao dịch chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động do Công ty phân bổ cho cá nhân khác. Tổng giá trị: 596.400.000 VND.	
6	Ngô Thị Thu Hương	Là Người nội bộ của công ty	Số CCCD: 001173001442, cấp ngày: 02/07/2014, tại Cục CS	Số 5, ngõ 131 Vương Thừa Vũ, Khương Trung,	12/7 - 10/08/2021	Giao dịch mua cổ phiếu (phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động). Tổng giá trị:	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thanh Xuân, Hà Nội		683.200.000 VND.	
7	Vũ Mạnh Tiến	Là Người nội bộ của công ty	CMND số: 011621830, cấp ngày: 20/12/2010, tại Công an thành phố Hà Nội	49 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	01/09/2021 29/9 - 12/10/2021	- Hợp đồng chuyên gia. Tổng giá trị: 330.000.000 VND; - Giao dịch mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ. Tổng giá trị: 160.000.000.000 VND.	
10	Vũ Hải Anh	Là Người nội bộ của công ty	Số CCCD: 037190000069 Ngày cấp: 07/04/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	CH C1204 tầng 12 Toà C, Chung cư 423 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	12/7 - 10/08/2021 29/9 - 12/10/2021	- Giao dịch mua cổ phiếu (phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động). Tổng giá trị: 65.000.000 VND. - Giao dịch mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ. Tổng giá trị: 80.000.000.000 VND.	
11	Nguyễn Hải Châu	Là Người nội bộ của công ty	Số 034086006385, cấp ngày: 23/03/2017, tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	P10A, nhà 8TT Kinh tế Quốc dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	08/11/2021	Hợp đồng chuyên gia. Tổng giá trị: 645.000.000 VND.	
12	Nguyễn Thị Bích Hằng	Kế toán trưởng	Số 02418100156 6, cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.	H2306 Sakura Tower, 47 Vũ Trọng Phụng, P Thanh Xuân Trung, Q Thanh Xuân, Hà Nội	12/7 - 10/08/2021	- Giao dịch mua cổ phiếu (phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động). Tổng giá trị: 694.000.000 VND.	

• Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 240122.001/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest được lập ngày 18 tháng 01 năm 2022, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
 Số: 0743-2018-002-1

Nguyễn Tuấn Anh
 Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
 Số: 1369-2018-002-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2022

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán
a) Báo cáo tình hình tài chính
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.176.451.372.364	857.746.725.649
110	I. Tài sản tài chính		3.164.926.779.992	857.104.110.815
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	205.112.252.808	124.647.915.295
111.1	1.1 Tiền		205.112.252.808	124.647.915.295
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	1.118.210.620.900	229.242.286.810
114	3. Các khoản cho vay	5	1.762.153.805.152	512.516.277.602
116	4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(3.620.505.372)	(9.326.368.892)
117	5. Các khoản phải thu	7	27.804.189.589	-
117.1	5.1 Phải thu bên các tài sản tài chính		27.370.000.000	-
117.2	5.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		434.189.589	-
117.3	5.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		434.189.589	-
118	6. Trả trước cho người bán		8.635.376.915	-
119	7. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	7	33.355.040.000	24.000.000
122	8. Các khoản phải thu khác	7	13.300.000.000	-
129	9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(24.000.000)	-
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		11.524.592.372	642.614.834
131	1. Tạm ứng		68.000.000	17.500.000
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	11.423.592.372	625.114.834
134	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10	33.000.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		34.270.192.198	21.852.240.384
220	II. Tài sản cố định		13.327.233.640	3.026.896.279
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	9.848.557.562	3.026.896.279
222	- Nguyên giá		28.617.028.908	20.511.033.308
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.768.471.346)	(17.484.137.029)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	3.478.676.078	-
228	- Nguyên giá		14.073.718.497	10.076.718.497
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.595.042.419)	(10.076.718.497)
250	V. Tài sản dài hạn khác		20.942.958.558	18.825.344.105
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	10	1.220.819.108	604.349.108
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	9	1.917.786.941	2.916.642.488
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	13	17.804.352.509	15.304.352.509
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.210.721.564.562	879.598.966.033

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.343.015.040.572	101.536.854.112
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		1.292.800.836.974	88.987.447.840
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	120.000.000.000	-
312	1.1 Vay ngắn hạn		120.000.000.000	-
316	2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	15	909.122.181.582	51.100.000.000
318	3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16	3.732.573.087	1.810.973.837
320	4. Phải trả người bán ngắn hạn	17	65.930.266.291	2.096.787.000
321	5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		162.850.000	20.000.000
322	6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	24.387.431.501	4.750.126.993
323	7. Phải trả người lao động		1.000.000	335.965.218
324	8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		193.114.980	160.744.980
325	9. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	49.890.443.104	4.493.430.076
329	10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	118.427.275.035	23.965.147.242
331	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		953.701.394	254.272.494
340	II. Nợ phải trả dài hạn		50.214.203.598	12.549.406.272
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	37.2	50.214.203.598	12.549.406.272
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.867.706.523.990	778.062.111.921
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.867.706.523.990	778.062.111.921
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.270.004.000.000	600.004.000.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		1.030.004.000.000	600.004.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.030.004.000.000	600.004.000.000
411.2	1.2 Thặng dư vốn cổ phần		240.000.000.000	-
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		6.000.000.000	6.000.000.000
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		6.000.000.000	6.000.000.000
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		585.702.523.990	166.058.111.921
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		386.790.509.401	117.805.286.634
417.2	4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		198.912.014.589	48.252.825.287
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.210.721.564.562	879.598.966.033

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành		103.000.400	60.000.400
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	22	242.836.320.000	126.907.010.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	23	1.530.000	1.550.000
012	4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	24	131.400.020.000	30.000.000.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	25	6.845.956.215.000	4.218.536.570.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		5.678.166.795.000	3.524.365.950.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		667.281.580.000	59.392.560.000
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		320.665.450.000	320.665.450.000
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		530.890.000	530.840.000
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		179.311.500.000	313.581.770.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	26	18.152.520.000	18.195.590.000
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		18.002.520.000	18.045.590.000
022.4	b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ		150.000.000	150.000.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	27	146.775.480.000	278.644.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
026	4. Tiền gửi của khách hàng	28	502.472.756.607	488.101.946.340
027	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		224.750.899.807	372.217.787.440
029	4.2 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		225.289.162.200	115.750.120.900
029.1	a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		225.289.162.200	115.750.120.900
030	4.3 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		52.432.694.600	134.038.000
031	5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	29	450.040.062.007	487.967.908.340
031.1	5.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		448.848.101.311	487.911.823.732
031.2	5.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1.191.960.696	56.084.608
032	8. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		52.340.000.000	-
033	7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	30	92.694.600	134.038.000


Bùi Thị Yến
 Người lập


Nguyễn Thị Bích Hằng
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Chung
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022

b) Báo cáo kết quả hoạt động
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020	
			VND	VND	
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG					
01	1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	643.066.132.921	247.208.174.918	
01.1	a.	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	32.a)	230.747.520.500	101.764.964.938
01.2	b.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	32.b)	391.634.880.658	143.605.334.180
01.3	c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	32.c)	20.683.731.763	1.837.875.800
02	1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32.c)	-	3.688.156.941
03	1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	32.c)	105.753.220.227	62.169.556.024
06	1.4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		134.122.196.130	36.337.183.352
07	1.5	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		197.035.936.818	-
09	1.6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		2.354.959.362	1.854.333.897
10	1.7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		8.336.472.727	209.654.421
11	1.8	Thu nhập hoạt động khác	32.d)	22.411.139.326	-
20		Cộng doanh thu hoạt động		1.113.080.057.511	351.467.059.553
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG					
21	2.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		228.560.467.123	180.259.254.480
21.1	a.	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	32.a)	25.249.573.093	98.149.618.870
21.2	b.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	32.b)	203.310.894.030	82.109.635.610
24	2.2	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		(5.705.863.520)	(484.330.387)
26	2.3	Chi phí hoạt động tự doanh		3.677.275.344	2.693.092.758
27	2.4	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		115.856.802.152	37.523.879.839
28	2.5	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		151.277.663.496	-
30	2.6	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		2.336.911.297	1.927.861.392
31	2.7	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		4.125.573.508	1.965.632.856
32	2.8	Chi phí các dịch vụ khác	33	5.868.364.908	-
40		Cộng chi phí hoạt động		505.997.194.308	223.885.390.938

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2021


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm	
			2021 VND	2020 VND
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	34		
42	3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		2.555.774.102	789.503.653
44	3.2 Doanh thu khác về đầu tư		101.095.890	-
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		2.656.869.992	789.503.653
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	35		
52	4.1 Chi phí lãi vay		55.708.980.851	26.215.561.685
60	Cộng chi phí tài chính		55.708.980.851	26.215.561.685
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	36	31.503.285.950	31.377.107.280
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		522.527.466.394	70.778.503.303
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	8.1 Thu nhập khác		-	117.246.509
72	8.2 Chi phí khác		-	465.399.046
80	Cộng kết quả hoạt động khác		-	(348.152.537)
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		522.527.466.394	70.430.350.766
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		334.203.479.766	8.934.652.196
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		188.323.986.628	61.495.698.570
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	37	100.383.054.325	13.218.923.347
100.1	10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	37.1	62.718.256.999	919.783.633
100.2	10.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	37.2	37.664.797.326	12.299.139.714
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		<u>422.144.412.069</u>	<u>57.211.427.419</u>
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/l cổ phiếu)	40	6.098	954



 Bùi Thị Yến
 Người lập



 Nguyễn Thị Bích Hằng
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thành Chung
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		522.527.466.394	70.430.350.766
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		49.389.001.468	25.903.567.644
03	- Khấu hao tài sản cố định		1.917.658.239	946.739.906
04	- Các khoản dự phòng		(5.681.863.520)	(484.330.387)
06	- Chi phí lãi vay		55.708.980.851	26.215.561.685
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.555.774.102)	(789.503.653)
09	- Các khoản điều chỉnh khác		-	15.100.093
10	3. Tăng các chi phí phí tiền tệ		203.310.894.030	82.109.635.610
11	- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		203.310.894.030	82.109.635.610
18	4. Giảm các doanh thu phí tiền tệ		(391.634.880.658)	(143.605.334.180)
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(391.634.880.658)	(143.605.334.180)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.933.998.137.819)	327.343.173.212
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(700.644.347.462)	132.967.984.650
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		-	27.800.000.000
33	- Tăng (giảm) các khoản cho vay		(1.249.637.527.550)	170.310.174.156
35	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		(27.370.000.000)	1.759.580.000
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(434.189.589)	1.641.440.125
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(33.207.040.000)	20.000.000
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		(13.300.000.000)	-
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(2.550.500.000)	(818.593.480)
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		12.060.615.857	975.744.779
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		(9.799.621.991)	566.049.695
43	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(47.915.770.323)	-
44	- Lãi vay đã trả		(22.372.583.680)	(27.796.885.540)
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		61.855.886.780	1.433.392.887
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		32.370.000	80.232.301
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		4.834.817.832	2.366.112.329
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		(334.965.218)	(27.585.083)
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		97.234.758.625	16.485.997.593
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.450.041.100)	(420.471.200)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.550.405.656.585)	362.181.393.052

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(18.875.780.004)	(1.742.500.000)
65	2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		2.555.774.102	789.503.653
70	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(16.320.005.902)</i>	<i>(952.996.347)</i>
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
71	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		670.000.000.000	-
73	2. Tiền vay gốc		1.704.770.000.000	528.375.297.260
73.2	2.1 Tiền vay khác		1.704.770.000.000	528.375.297.260
74	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(727.580.000.000)	(1.003.575.297.260)
74.3	3.1 Tiền chi trả gốc nợ vay khác		(727.580.000.000)	(1.003.575.297.260)
80	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>1.647.190.000.000</i>	<i>(475.200.000.000)</i>
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		86.464.337.513	(113.971.603.295)
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		124.647.915.295	238.619.518.590
101.1	- Tiền		124.647.915.295	198.619.518.590
101.2	- Các khoản tương đương tiền		-	40.000.000.000
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	205.112.252.808	124.647.915.295
103.1	- Tiền		205.112.252.808	124.647.915.295

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

PHÂN LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Năm 2021


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021		Năm 2020	
			VND		VND	
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng					
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		56.473.841.530.060		15.001.623.587.221	
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(58.972.932.658.360)		(13.907.868.028.600)	
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		74.713.934.788.287		20.695.409.858.032	
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(72.252.771.506.320)		(21.432.461.343.177)	
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		855.120.412.516		94.922.647.673	
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(802.821.755.916)		(94.792.609.673)	
29	<i>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</i>		14.370.810.267		356.834.111.476	
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng:		488.101.946.340		131.267.834.864	
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		488.101.946.340		131.267.834.864	
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		372.217.787.440		35.657.876.364	
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		115.750.120.900		95.605.958.500	
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		134.038.000		4.000.000	
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	28	502.472.756.607		488.101.946.340	
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		502.472.756.607		488.101.946.340	
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		224.750.899.807		372.217.787.440	
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		225.289.162.200		115.750.120.900	
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		52.432.694.600		134.038.000	



 Bùi Thị Yến
 Người lập



 Nguyễn Thị Bích Hằng
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thành Chung
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022



d) Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi,
Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2021

CHI TIẾT	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm 2020		Năm 2021					
		VND	VND	Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		600.004.000.000	600.004.000.000	-	-	670.000.000.000	-	600.004.000.000	1.270.004.000.000
1.1. Cổ phần ưu đãi thường có quyền biểu quyết		600.004.000.000	600.004.000.000	-	-	630.000.000.000	-	600.004.000.000	1.050.004.000.000
1.2. Thông dư vốn cổ phần		-	-	-	-	240.000.000.000	-	-	240.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn đầu tư		6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000
4. Lợi nhuận chưa phân phối		109.246.684.502	166.058.111.921	57.211.527.419	400.000.000	422.144.412.069	2.500.000.000	166.058.111.921	548.702.523.990
4.1. Lợi nhuận sau thuế đã nộp thuế		110.190.418.071	117.805.286.634	8.014.868.563	200.000.000	271.485.222.767	2.500.000.000	117.805.286.634	386.790.509.401
4.2. Lợi nhuận chưa nộp thuế		(943.733.569)	48.252.825.287	49.196.558.856	-	150.659.189.302	-	48.252.825.287	198.912.014.589
TỔNG CỘNG		721.250.684.502	778.062.111.921	57.211.527.419	400.000.000	1.092.144.412.069	2.500.000.000	778.062.111.921	1.857.706.523.990

Handwritten signature

Handwritten signature



Bà Tú Ysa
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022

e) Thuyết minh Báo cáo tài chính: Chỉ tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm.

Hà Nội, ngày 16. tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Chung

